

# Đánh giá Hoạt động và Sự tham gia liên quan đến lời nói của trẻ em: Tiếng Việt

## Speech Participation and Activity Assessment of Children: Vietnamese PHIẾU DÀNH CHO TRẺ (CHILD FORM) (McLeod, 2004)

Biên dịch: Phạm Thị Bền, Đại học Charles Sturt, Úc & Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam, 2017



















































Translated by: Ben Phạm, Charles Sturt University, Australia; Hanoi National University of Education, Viet Nam, 2017

Họ và tên trẻ (Child's name): \_\_\_\_\_

Ngày sinh (Child's date of birth): \_\_\_\_\_ Nam /Nữ (Male/Female): \_\_\_\_\_

Trẻ nói tiếng (Language(s) spoken): \_\_\_\_\_

Ngày thực hiện (Current date): \_\_\_\_\_ Tuổi của trẻ (Child's age): \_\_\_\_\_

	Hài lòng (Happy)	Bình thường (In the middle)	Không tốt (Sad)	Cảm giác khác (Another feeling)	Không biết (Don't know)
1. Con cảm thấy thế nào về cách con nói? (How do you feel about the way you talk?)					
2. Con cảm thấy thế nào khi con nói với người bạn thân nhất của mình? (How do you feel when you talk to your best friend?)					
3. Con cảm thấy thế nào khi con nói với anh chị em của mình? (How do you feel when you talk to your [brothers and sisters]?)					
4. Con cảm thấy thế nào khi con nói với bố mẹ con? (How do you feel when you talk to your [mother and father]?)					
5. Con cảm thấy thế nào khi con nói với các thầy cô giáo ở trường [mẫu giáo] của con? (How do you feel when you talk to your [pre]school teachers?)					
6. Con cảm thấy thế nào khi thầy cô giáo đặt câu hỏi cho con? (How do you feel when your teachers ask you a question?)					
7. Con cảm thấy thế nào khi con nói trước lớp? (How do you feel when you talk to the whole class?)					
8. Con cảm thấy thế nào khi con chơi với các bạn ở trường [mẫu giáo]? (How do you feel when you play with the children at [pre]school?)					
<b>TỔNG ĐIỂM ☺ (TOTAL ☺ SCORE) =</b>	/8				
9. Con cảm thấy thế nào khi con chơi một mình? (How do you feel when you play on your own?)					
10. Con cảm thấy thế nào khi mọi người không hiểu con nói gì? (How do you feel when people don't understand what you say?)					

Phiên bản này của Phiếu đánh giá Hoạt động và Sự tham gia liên quan đến lời nói của trẻ em có thể được sao chép lại.  
(This version of the *Speech Participation and Activity Assessment of Children* can be copied)

Phiếu đánh giá Hoạt động và Sự tham gia liên quan đến lời nói của trẻ em được đăng kí cấp phép bởi [Creative Commons Attribution-NonCommercial-NoDerivs 3.0 Unported License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/)

SPAA-C is licensed under a [Creative Commons Attribution-NonCommercial-NoDerivs 3.0 Unported License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/).

